

Số: **418/2020/QĐST-HNGĐ**

Thanh Xuân, ngày 03 tháng 8 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: điều 55, điều 57, điều 81, điều 82, điều 83 - Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 406/2020/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Việt T, sinh năm 1984;

Chị Trần Thị Kim L, sinh năm 1986;

Cùng HKTT và Nơi cư trú: Số nhà D, ngõ E, đường T, phường H, quận K, thành phố Y

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về thuận tình ly hôn, con chung và tài sản chung ngày 24 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Việt T và chị Trần Thị Kim L nhất trí thuận tình ly hôn.

2- Về con chung: Anh T và chị L có 02 con chung là Nguyễn Thị Kim T sinh ngày 17 tháng 12 năm 2010 và cháu Nguyễn Hà A sinh ngày 04 tháng 12 năm 2012; Sau khi ly hôn anh T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu T,

chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu A không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác,

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3- Về tài sản, nhà đất chung: Anh T và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4- Về lệ phí: Anh T và chị L tự chịu lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T và chị L mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Anh chị đã nộp dự phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000403 ngày 24/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q. Thanh Xuân;
- THADS quận Thanh Xuân
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Thẩm phán

Bùi Thị A